TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 51, 18/12 – 22/12/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thiếu sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng và bất động sản, VNINDEX chưa thể bức phá"

Tiêu điểm nổi bật:

- Nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu do các vụ tấn công tàu hàng ở Biển Đỏ. Trước các cuộc tấn công này, nhiều công ty vận tải toàn cầu và chủ hàng đã chuyển hướng di chuyển khỏi Biển Đỏ.
- Chỉ số công sản xuất công nghiệp (IIP) 11T/2023 tăng 1% YoY. IIP toàn ngành công nghiệp năm 2023 ước chỉ tăng khoảng 2.84%, là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây.

Đánh giá: Hiện thị trường toàn cầu đang rất tích cực khi kì vọng FED sẽ hạ lãi suất mạnh mẽ trong 2024. Cụ thể, FED cho thấy FOMC kì vọng có ít nhất 3 lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024 với mỗi lần giảm 0.25 điểm phần trăm nhưng thị trường tài chính còn kì vọng cao hơn với 6 lần cắt giảm với mỗi lần là 0.25 điểm phần trăm. Tuy nhiên, diễn biến của VNINDEX đang khiến nhiều nhà đầu tư chán nản khi dòng tiền tham gia đang rất yếu. Bên cạnh nguyên nhân do khối ngoại bán ròng đã từng được trình bày, chúng tôi cho rằng dù lãi suất được kì vọng hạ nhiệt nhưng kì vọng về tăng trưởng lợi nhuận của nhóm ngân hàng và bất động sản đang khá thấp. Qua số liệu KQKD Q3/2023, tăng trưởng nhóm ngân hàng và bất động sản đều là tăng trưởng âm, và xu hướng này được kì vọng sẽ vẫn tiếp diễn. Vì thế, chúng tôi cho rằng thị trường đang chờ đợi dấu hiệu cải thiện rõ nét hơn của các chỉ số vĩ mô để có thể đưa ra đánh giá rõ ràng hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: Trên đồ thị tuần, VNINDEX đóng cửa tại 1103.66 điểm (+0.07%) không thay đổi nhiều so với tuần trước. Thị trường hình thành cây nến rút chân sau phiên giảm sau về vùng 1080 đầu tuần, và phục hồi lại vào các phiên cuối tuần. Nhìn chung, ngưỡng 1080 khá vững và thị trường khó giảm sâu, nhưng động lực tăng của thị trường khá yếu, khi thanh khoản và giá vẫn chưa có sự thay đổi tích cực.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch phù hợp sẽ là giao dịch trong biên độ 1080-1130. Nhóm ngành nên chú ý khí có sự tham gia của dòng tiền tương đối tốt là chứng khoán, dầu khí, vận tải biển.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,103	0.1	-1.0	-7.5	9.5		14.7	1.6	183
Upcom Index	86	1.3	0.1	-5.1	20.2		12.6	1.3	43
HNX Index	228	0.6	-1.0	-6.1	11.2		24.1	1.2	12
VN30 Index	1,097	0.0	-1.1	-8.4	9.2		11.4	1.5	129
S&P 500 Index	4,747	0.6	4.2	9.9	23.6		22.8	4.5	41,542
STOXX Europe 600 Index	476	0.0	4.2	5.1	12.1		13.7	1.8	14,104
Hang Seng	16,340	-2.7	-7.9	-9.5	-17.4		9.3	1.0	2,501
Nikkei 225	33,169	0.6	-0.8	2.4	27.1		27.3	1.8	4,192
SHCOMP Index	2,915	-0.9	-4.2	-6.9	-5.6		13.4	1.2	6,171
STI Index	3,140	0.8	0.8	-2.0	-3.4		11.1	1.1	363
KOSPI Index	2,600	1.4	3.5	3.6	16.2		18.1	0.9	1,544

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 4232
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.0	-1.0	9.4	-22.2	-28.9	-26.7	77.6	-1.5	12.7	1.6	3,867,316
Mid Cap	2.9	3.2	28.3	-14.9	-30.7	-30.1	20.9	1.4	25.9	1.2	506,413
Small Cap	0.2	0.0	9.0	-18.2	-25.2	-31.5	1.5	0.0	-351.0	0.7	71,698

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Ô tô & Phụ tùng	4.1	4.4	8.5	48.1	78.4	124.4	0.8	0.4	18.2	1.1	14,528
Bán lẻ	3.2	4.3	9.8	-15.3	-10.4	-22.5	4.0	0.3	74.8	2.8	91,450
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7	1.0	1.2	19.1	24.6	24.2	1.4	0.5	14.1	1.7	52,432
Du lịch và Giải trí	2.2	-1.2	-9.3	-3.7	-3.2	-13.3	0.9	0.2	n.a	12.5	92,126
Thực phẩm và đồ uống	1.9	1.3	-14.0	-12.0	-5.8	14.5	11.3	1.1	27.3	2.4	417,107
Xây dựng và vật liệu	1.3	1.8	43.4	-22.6	-38.1	-42.8	5.4	-0.1	61.7	1.2	125,137
Tài chính	1.2	-1.2	88.9	-19.7	-38.0	-36.5	16.9	0.2	26.9	1.6	176,881
Tài nguyên cơ bản	1.1	-0.5	46.6	-35.7	-32.6	-22.4	9.0	-2.1	n.a	1.4	205,334
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.9	-1.1	23.4	-15.1	-36.0	-36.4	5.2	0.3	12.6	1.2	127,740
Bất động sản	0.2	1.0	-3.6	-32.6	-42.4	-36.1	20.2	-3.6	13.1	1.2	723,622
Hóa chất	0.1	-1.7	31.1	-18.0	-35.8	-52.9	3.1	0.1	16.4	1.4	169,725
Dược và Y tế	-0.2	-1.9	10.2	21.6	37.0	34.2	0.2	0.1	13.1	1.9	33,572
Ngân hàng	-0.3	-1.8	17.9	-5.3	-7.3	-12.1	17.7	2.9	8.9	1.5	1,683,359
Dầu khí	-0.3	-0.4	16.3	-35.2	-56.1	-60.0	0.7	-0.2	17.7	2.1	58,399
Tiện ích	-0.7	-1.6	-2.2	-12.5	-5.6	-15.4	1.3	0.1	6.9	1.8	295,317
Bảo hiểm	-0.9	-3.4	-11.6	-27.0	-24.5	-31.1	0.1	0.0	13.8	1.3	40,199
Công nghệ Thông tin	-1.4	1.6	39.6	-27.4	-30.5	-34.4	1.5	-0.1	21.0	3.3	134,529
Truyền thông	-4.0	11.7	134.1	-24.2	-23.0	22.8	0.1	0.0	45.9	1.1	2,063

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,418**	**-6.2**	**-95.7**	**-67.4**	**-20.1**
Nước ngoài	**2,402**	**-4.0**	**-67.4**	**-5.9**	**107.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	517	0.0	-5.4	-21.2	71.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	816	10.6	12.5	79.5	60.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	499	-13.0	-105.6	-105.5	-97.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	344	-2.9	0.9	8.9	67.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	198	1.3	30.2	32.9	6.4
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,016**	**-2.1**	**-28.3**	**-61.6**	**-127.9**
DCVFMVN Diamond ETF	581	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	300	0.0	0.0	9.8	-43.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	94	-2.1	-28.4	-72.2	-85.7
MAFN VN30 ETF	26	0.0	0.0	-0.3	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.3	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.0	0.1	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	680	5,868	5,512	20,271
Indonesia	98	315	-226	-535
Nhật Bản*	1,926	-7,349	23,705	29,935
Maylaysia	21	17	-112	-553
Philippines	-11	14	-139	-868
Hàn Quốc	602	1,995	2,715	9,063
Sri Lanka	-2	-1	3	13
Đài Loan	478	2,371	5,775	3,942
Thái Lan	-47	-35	-1,013	-5,540
Việt Nam	-102	-379	-559	-825

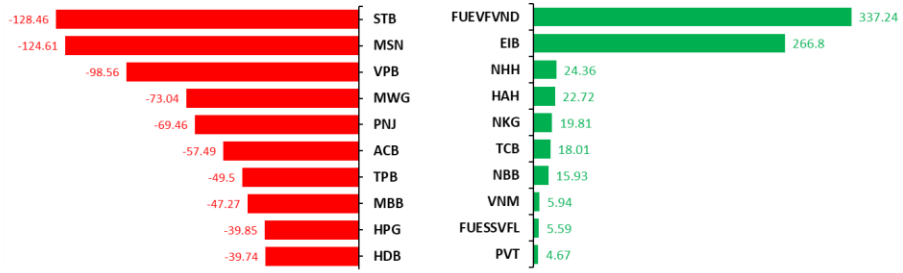
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

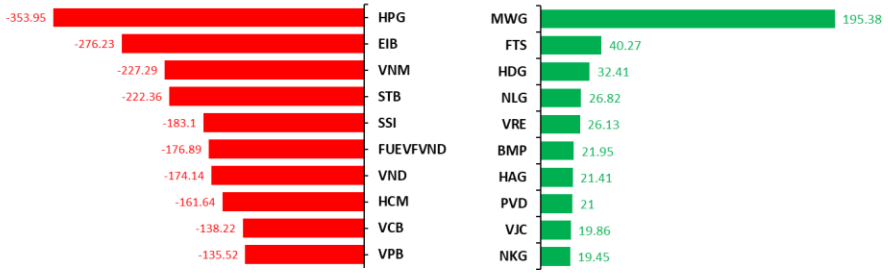
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-131	-282	364	-82
Tài nguyên Cơ bản	-19	-379	191	187
Truyền thông	0	-2	2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22	25	12	-36
Y tế	4	-38	33	5
Hóa chất	21	40	19	-60
Dịch vụ tài chính	276	-765	488	277
Du lịch và Giải trí	-18	15	213	-228
Ngân hàng	-246	-1,050	1,077	-27
Xây dựng và Vật liệu	-7	3	23	-25
Thực phẩm và đồ uống	-134	-373	553	-180
Bán lẻ	-75	184	-35	-149
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7	-83	209	-126
Hàng cá nhân & Gia dụng	-69	-10	70	-60
Công nghệ Thông tin	-40	5	47	-52
Ô tô và phụ tùng	-14	16	-29	13
Bảo hiểm	1	-4	3	0
Dầu khí	-2	4	-17	13
Tổng	-481	-2,692	3,225	-533

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TTE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.07 - 15.60	9.5	-13.27%
2	PIT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.04 - 11.80	5.8	-12.21%
3	HAS	Xây dựng và Vật liệu	6.06 - 9.80	6.6	-9.52%
4	ITA	Bất động sản	3.80 - 7.50	6.5	-9.09%
5	L10	Sản xuất nông nghiệp	17.45 - 29.45	18.6	-9.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.20%	24.3	14.85 - 24.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SFC
14.94%	11.0	4.21 - 12.10	Thực phẩm và đồ uống	HSL
13.26%	4.1	3.35 - 4.75	Thực phẩm và đồ uống	HNG
13.24%	19.3	10.65 - 23.80	Bất động sản	FDC
13.03%	4.1	20.00 - 27.30	Ô tô và phụ tùng	DRC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BED	Truyền thông	14.80 - 34.90	14.8	-35.93%
2	VE8	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 6.50	4.6	-16.36%
3	NAP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 13.10	10.3	-14.17%
4	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.10 - 77.90	39.1	-13.30%
5	VCC	Xây dựng và Vật liệu	9.70 - 17.00	12.3	-12.14%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.31%	17.2	11.70 - 42.50	Truyền thông	HTP
25.81%	3.9	2.60 - 4.40	Du lịch và Giải trí	PGT
23.01%	13.9	9.50 - 15.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HMH
20.73%	9.9	7.70 - 12.90	Tài nguyên Cơ bản	KMT
18.92%	8.8	7.00 - 11.90	Xây dựng và Vật liệu	TTL

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SBR	Hóa chất	6.10 - 13.20	6.3	-30.77%
2	DAS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.30 - 20.90	12.3	-27.65%
3	VHH	Xây dựng và Vật liệu	2.70 - 10.30	3.2	-25.58%
4	DPS	Tài nguyên Cơ bản	0.30 - 0.80	0.3	-25.00%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	7.10 - 23.10	13.0	-22.62%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.92%	24.6	5.60 - 24.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	STW
31.74%	30.3	21.00 - 65.50	Tài nguyên Cơ bản	KTL
31.40%	22.6	13.10 - 51.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMT
29.17%	27.9	16.30 - 34.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	XHC
28.30%	68.0	13.50 - 999.90	#VALUE!	######

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	8,495.1	180.7	54.0	37.20 - 60.00	-3.4
2	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,939.1	161.3	15.0	12.30 - 17.60	3.4
3	DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	18,226.2	146.1	26.9	20.00 - 27.30	13.0
4	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	3,303.8	132.6	13.6	12.40 - 16.75	-0.7
5	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,711.4	119.5	69.0	43.65 - 69.00	6.2
6	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,325.8	113.5	46.3	31.00 - 47.00	4.3
7	MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	1,727.9	111.9	18.5	13.14 - 19.57	5.4
8	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	90,013.9	96.4	83.8	70.10 - 95.10	5.8
9	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	950.4	93.4	49.4	47.60 - 62.10	0.9
10	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	18,033.0	79.1	100.0	56.00 - 106.40	12.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

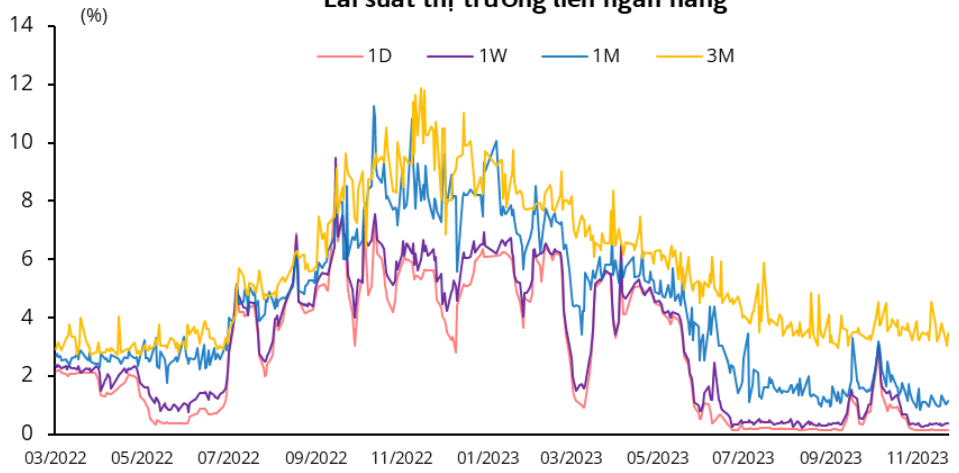
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	101.64	-0.88	-2.19	-3.73	-1.81	
VND/USD	24,260	-0.03	0.08	-0.30	2.65	
KRW/USD	1,302.90	0.51	0.18	-2.53	2.96	
JPY/USD	142.10	-0.04	-4.98	-4.23	8.37	
EUR/USD	0.91	-1.11	-1.18	-3.31	-2.84	
SGD/USD	1.32	-0.66	-1.34	-3.03	-1.16	
CNY/USD	7.13	0.09	-0.51	-2.34	3.33	

Hàng hóa

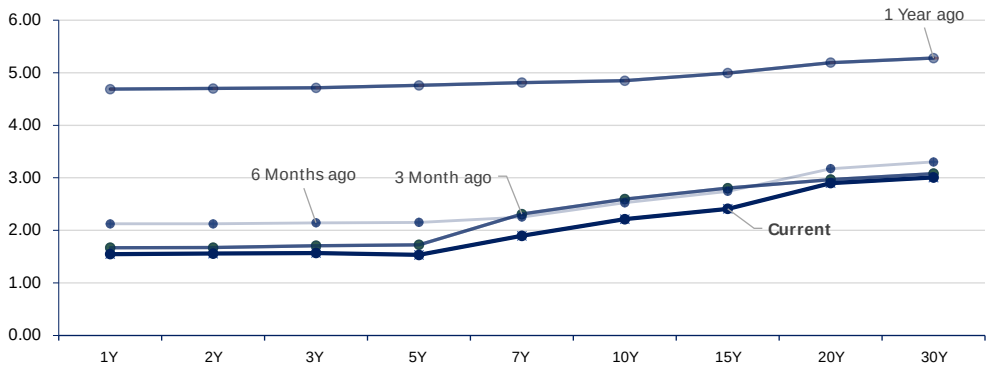
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	74.49	4.28	-3.39	-17.26	-7.19	
Xăng	216.59	1.35	-2.98	-15.45	-11.94	
Gas	2.60	4.18	-10.42	-1.59	-42.01	
Than	145.25	-0.17	18.77	-9.50	-64.06	
Vàng	2,055.35	1.77	3.28	6.76	12.68	
Bạc	24.47	2.59	3.56	3.87	2.17	
Platinum	973.89	3.11	5.17	4.64	-9.35	
Quặng sắt	135.31	0.07	4.45	11.19	21.59	
Thép cán	4,080.00	0.72	1.77	4.11	-1.62	
Lúa mì	613.75	-2.46	10.44	5.91	-22.51	
Ngô	473.00	-2.07	0.91	-0.89	-30.29	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.55	1.56	1.57	1.53	1.90	2.21	2.41	2.81	2.74
Thay đổi (BPS)*	-1.70	-2.00	-2.30	0.00	-0.70	-0.50	0.60	-5.90	-5.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.